

Số: 1087/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;



Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về “Đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức”;

Căn cứ Quyết định số 4623/QĐ-ĐHTN ngày 30/11/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đánh giá và phân loại công chức, viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-ĐHTN ngày 19/5/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Khoa học.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các văn bản trước đây Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Khoa học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cán bộ viên chức trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Website; eDocman;
- Lưu: VT, HCTC.



GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân

QUY ĐỊNH
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1087/QĐ-ĐHKH, ngày 22 tháng 12 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong Trường Đại học Khoa học (ĐHKH), gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, viên chức (CBVC), người lao động (NLĐ) trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên; các tập thể trực thuộc trường.

2. CBVC, NLĐ và tập thể được quy định tại Khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và các quy định của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), của trường ĐHKH có liên quan.

3. CBVC, NLĐ chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBVC, NLĐ có thời gian công tác tại đơn vị trước khi chuyển đến từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của đơn vị trước khi chuyển đến.

4. Không xét danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

- a) Không đăng ký thi đua;
- b) Tuyển dụng dưới 10 tháng;
- c) Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên/năm;
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc có kết quả học tập từ trung bình trở xuống hoặc chậm tiến độ học tập... theo quy định;
- đ) Bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

2. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua.
- c) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính;
- d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích;
- đ) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- e) Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 05 năm được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng;
- g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;
- h) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung;
- i) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

k) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm công tác hoặc năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị tham dự.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng nhà trường và thủ trưởng các đơn vị thuộc trường có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường để tổ chức phát động, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho các tập thể, CBVC, NLD đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng, các đơn vị cần tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCS HCM), tổ chức hội (Hội Cựu chiến binh, Hội sinh viên...) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền tổ chức, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Tham gia với các bộ phận chức năng để tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, CBVC, NLĐ, HSSV tham gia phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị, của nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong nhà trường hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện sâu rộng trong toàn thể CBVC, NLĐ, HSSV. Kết thúc năm học, lãnh đạo các đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc phần đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của nhà trường. Nhà trường chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi nhà trường: khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Hiệu trưởng tặng Giấy khen.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Phong trào thi đua cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của các đơn vị và CBVC, NLĐ, HSSV.

b) Căn cứ vào nội dung, mục tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các đợt sơ kết, tổng kết.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phát động thi đua

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Các đơn vị và tổ chức đoàn thể có nhiệm vụ:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền để phát động, triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến;

b) Tuyên truyền, vận động CBVC, NLĐ, đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về Thi đua, Khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức, triển khai các hoạt động Thi đua, Khen thưởng;

d) Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Đăng ký thi đua

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức cho cá nhân, đơn vị thuộc quyền quản lý đăng ký thi đua và gửi về bộ phận TĐ-KT trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

2. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua do Hiệu trưởng phát động, các đơn vị tổ chức thực hiện theo nội dung thi đua và gửi báo cáo sơ kết, tổng kết về bộ phận TĐKT theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị, đoàn thể về công tác thông tin, tuyên truyền

Các đơn vị, đoàn thể đặc biệt là bộ phận thi đua khen thưởng trong nhà trường có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước, quy định của

các cấp về công tác Thi đua, Khen thưởng; cổ động các phong trào thi đua, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, Khen thưởng và các biểu hiện tiêu cực.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Cờ thi đua của Chính phủ.

Các tập thể được xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định của Nhà nước gồm: các phòng, trung tâm, khoa, bộ môn trực thuộc trường.

3. Xét tặng các danh hiệu thi đua

a) Các danh hiệu thi đua được xét tặng cho thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề.

b) Căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua: Phong trào thi đua, đăng ký thi đua, thành tích đạt được trong phong trào thi đua, tiêu chuẩn thi đua.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (LĐTT)

Danh hiệu LĐTT xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được cụ thể hóa như sau:

a) Đảm bảo thời gian làm việc trong năm, không nghỉ quá 02 tháng (40 ngày làm việc). Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước, thời gian nghỉ thai sản được tính để xem xét danh hiệu thi đua (nhưng chỉ xét đến danh hiệu LĐTT). Đối với những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ được tính để xem xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ chất lượng, hiệu quả, nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, có tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất.

d) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, tận tụy với công việc.

e) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, lao động có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với đồng nghiệp, với nhân dân và học viên, sinh viên; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

h) Chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 đề án, đề tài, bài báo, hoặc sáng kiến (thực hiện theo quy định tại Quyết định số 804/QĐ-ĐHKH ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục xét, công nhận sáng kiến) được áp dụng và mang lại hiệu quả trong thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Trong năm có không quá 2 tháng xếp công C và không có công D trừ các trường hợp đặc biệt quy định tại Điểm a Khoản 1 của Điều này.

3. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; tích cực tham gia phong trào thi đua.

4. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm đạt kết quả đạt từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này thì được đánh giá đạt danh hiệu LĐTT.

Các trường hợp đi học (trong nước) từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu LĐTT.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (CSTĐCS)

Danh hiệu CSTĐCS được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trong đó Điểm h Khoản 1 Điều 11 được quy định cụ thể như sau

- Là tác giả chính (chủ trì) của sáng kiến **được đơn vị và nhà trường công nhận**. (thực hiện theo quy định tại Quyết định số 804/QĐ-ĐHKH ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục xét, công nhận sáng kiến)

- Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở được nghiệm thu, đánh giá đạt loại khá trở lên;

- Là tác giả chính bài báo khoa học được đăng trên các kỷ yếu hội thảo, tạp chí khoa học – công nghệ trong danh mục tính điểm công trình khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, cụ thể như sau:

+ Đối với bài báo khoa học đăng trên tạp chí Khoa học – Công nghệ quốc tế trong danh mục ISI: Tác giả chính là 03 người đứng đầu trong danh sách tác giả.



+ Đối với các bài báo khoa học khác đăng trên kỷ yếu hội thảo, tạp chí Khoa học – Công nghệ: Tác giả chính là 02 người đứng đầu trong danh sách tác giả.

- Chủ biên (hoặc đồng chủ biên) giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo đã được xuất bản tại Nhà xuất bản quốc gia;

- Là tác giả của sản phẩm khoa học - công nghệ được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao khoa học - công nghệ được địa phương, đơn vị sử dụng đánh giá có hiệu quả;

2. Trong năm có ít nhất 10/12 tháng được xếp công A và không có tháng nào xếp công C, D.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đạt các tiêu chuẩn trên và đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” mới được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” **không quá 15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý, nếu số dư thì được làm tròn lên.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Điều 11 Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 và Điều 13 Quyết định số 1003/QĐ-ĐHTN ngày 19/5/2015 của Giám đốc ĐHTN.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

2. Có sáng kiến hoặc giải pháp công tác có tác dụng tích cực đối với hoạt động của ngành.

Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”:

a) Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHTN trở lên, đúng tiến độ, được đánh giá đạt loại tốt trở lên;

b) Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền;

c) Giáo viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh, sinh viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

d) Tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu;



đ) Giáo viên, giảng viên đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi do cấp tỉnh, Bộ tổ chức.

Việc xem xét, đánh giá, xác định sáng kiến hoặc giải pháp công tác do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thực hiện, Thường trực Hội đồng sáng kiến trường thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" tại các năm học 2012-2013 và 2015-2016, nếu năm học 2016-2017 viên chức Nguyễn Văn A tiếp tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thì có quyền đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (TTLĐTT)

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (TTLĐXS)

Thực hiện theo Điều 16 Quyết định số 1003/QĐ- ĐHTN ngày 19/5/2016 của Giám đốc ĐHTN.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những TTLĐTT;

2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt các nghĩa vụ quy định của Nhà nước và của ĐHTN;

Tiêu chuẩn “*sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” được cụ thể hóa thành một trong các điểm sau:

a) Sáng tạo ra công nghệ mới hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động;

b) Cải tiến, hợp lý hoá tổ chức lao động để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao;

c) Xây dựng và thực hiện được đề án cải cách, đổi mới hoạt động quản lý mang lại hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

d) Hoàn thành vượt mức hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn;

Những hoạt động sáng tạo, cải tiến, vượt khó khăn ... phải được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trường xét và công nhận.

3. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

4. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao và có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật của đảng, chính quyền, đoàn thể);

5. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

6. Tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Tỷ lệ tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu TTLĐTT.

Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua” của Bộ, tỉnh, đoàn thể Trung ương

Danh hiệu “Cờ thi đua” của bộ, tỉnh, đoàn thể Trung ương xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

2. Là TTLĐXS, có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể trong Bộ, tỉnh, đoàn thể trung ương học tập;

3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và không có cá nhân mắc tệ nạn xã hội;

4. Được suy tôn là đơn vị xuất sắc của khối thi đua Đại học Thái Nguyên.

Đối với đơn vị có từ 20 khoa, phòng, ban và tổ chức tương đương trở lên được đề nghị 02 tập thể.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.

2. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” **không quá 20%** tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 19. Danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan trung ương hội, đoàn thể.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Các loại hình khen thưởng và các hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng thường xuyên: là loại hình khen thưởng được tiến hành hàng năm cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm.

b) Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là loại hình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền phát động.

c) Khen thưởng đột xuất: là loại hình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích đột xuất trong công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, nhà nước; trấn áp tội phạm...

Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài kế hoạch công việc bình thường mà tập thể và cá nhân phải đảm nhiệm.

2. Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Bằng khen, Giấy khen.

Điều 21. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được quy định cụ thể như sau:

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả, nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của của nhà trường, tận tụy với công việc.

- Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, lao động có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với đồng nghiệp, với nhân dân và học viên, sinh viên; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 đề án, đề tài, bài báo, hoặc sáng kiến

b) Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tỷ lệ cá nhân được Hiệu trưởng tặng Giấy khen **không vượt quá 10% số CBVC, NLD thuộc diện xét thi đua, khen thưởng của đơn vị.**

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Tỷ lệ tập thể được Hiệu trưởng tặng Giấy khen **không vượt quá 30% số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.**

Điều 22. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN

1. Đối với cá nhân: Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn phong trào thi đua của đơn vị;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen;

Cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc ĐHTN có tiêu chuẩn liên quan đến bài báo Khoa học phải có minh chứng về nộp bài báo khoa học cho đơn vị quản lý bài báo khoa học của ĐHTN theo quy định.

Tỷ lệ cá nhân được Giám đốc tặng giấy khen **không vượt quá 5%** số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đợt xuất).

2. Đối với tập thể

Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Đại học học tập;

b) Lập thành tích xuất sắc, đợt xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen.

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc **không quá 20%** số tập thể đạt danh hiệu TTLĐXS (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đợt xuất).

Điều 23. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với cá nhân

Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) 02 năm liên tục được người đứng đầu đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Cá nhân có thành tích xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ phát động hoặc đoạt giải nhất, Huy chương Vàng tại các cuộc thi cấp quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba, hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi quốc tế;

c) Lập được thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước;

d) Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội chưa được tặng Bằng khen Bộ trưởng;

đ) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển đơn vị và vào dịp kỷ niệm ngày thành lập của đơn vị (năm tròn, năm lẻ 05). Số lượng đề nghị không quá 05 cá nhân/đơn vị.

2. Đối với tập thể

Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước;

d) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên và vào dịp kỷ niệm ngày thành lập của đơn vị (năm tròn, năm lẻ 05).

Điều 24. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các quy định sau:

1. Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 25 năm trở lên đối với nam và đủ 20 năm trở lên đối với nữ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này là 05 năm.

3. Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

Điều 25. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 25 Quy định này);

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 26. Huân chương Lao động hạng Ba

1. Đối với cá nhân:

Huân chương Lao động hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể:

Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 27. Huân chương Lao động hạng nhì

1. Đối với cá nhân:

Huân chương Lao động hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng, mang lại hiệu quả cao trong Bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể:

Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể

Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 28. Huân chương Lao động hạng nhất

1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được được tính là thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến để xét tặng huân chương lao động:

- Thành tích xuất sắc đột xuất là một trong các thành tích sau: Mưu trí, dũng cảm cứu người, tài sản của Nhà nước và của nhân dân; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, địch họa hoặc có thành tích đột xuất khác có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc, khu vực, tỉnh, thành phố, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ nơi xảy ra vụ việc.

- Phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cụ thể như sau: Phát minh, sáng chế hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp tỉnh, Bộ được nghiệm thu đạt loại xuất sắc, đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao hoặc góp phần quan trọng giải quyết các vấn đề về lý luận, thực tiễn của đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực đó thẩm định, xác nhận;

- Nhà giáo có thành tích đặc biệt xuất sắc trong giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi quốc tế;

- Có nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có tác dụng nêu gương trong toàn quốc được xã hội ghi nhận và tôn vinh.

Việc đánh giá thành tích xuất sắc đột xuất và hiệu quả của phát minh, sáng chế, sáng kiến do Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở chịu trách nhiệm thẩm định, đề xuất; Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ĐHTN thẩm định và trình với cấp có thẩm quyền xét tặng huân chương lao động.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 29. Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương Độc lập hạng ba thực hiện theo Điều 9, 10, 11 của Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

Điều 30. Danh hiệu Anh hùng lao động thực hiện theo Điều 61 của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 31. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét và công bố 3 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Một số lưu ý khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

- Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

- Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba có tiêu chuẩn liên quan đến “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 5 năm được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Chương IV
QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA,
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ PHÂN CẤP TRONG
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Quy trình bình xét, lựa chọn, suy tôn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên

a) Thời gian tổ chức xét: Nhà trường tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo năm học. Hàng năm, trước khi kết thúc học kỳ II của năm học 01 tháng, các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, nội dung và thành tích đạt được trong thi đua để bình xét, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thi đua để xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền được phân cấp.

b) Quy trình xét

* Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gồm 4 bước:

Bước 1. Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến (nếu có); đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng; trình bày báo cáo này trước tổ, bộ môn, phòng, khoa. Tổ, bộ môn, phòng, khoa nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn danh hiệu thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý và lập danh sách đề nghị cấp trên xét, duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

Bước 2. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp đơn vị căn cứ vào báo cáo thành tích, biên bản họp của tổ, bộ môn, phòng, khoa, xem xét, thảo luận, đối chiếu với tiêu chuẩn để bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý và lập danh sách đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường xét, duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

Bước 3. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở tổ chức nghiệm thu sáng kiến của cá nhân và tập thể thuộc phạm vi quản lý và chuyển kết quả nghiệm thu này cho Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường làm cơ sở xem xét, lựa chọn các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Bước 4. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường căn cứ biên bản họp của Hội đồng cấp đơn vị, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, kết quả nghiệm thu sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua,

khen thưởng và bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng không được phân cấp.

c) Nguyên tắc bình xét:

- Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tham dự.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

d) Hồ sơ xét tặng và thời gian nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

* Hồ sơ xét tặng, gồm:

- Trích biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

- Bản thành tích của cá nhân, tập thể (*theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ*)

- Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu) (gồm cả bản giấy và bản điện tử);

- Bản sao (không cần công chứng) giấy chứng nhận sáng kiến, cải tiến của cơ quan có thẩm quyền.

* Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng: **trước ngày 15/6 hàng năm.**

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và đợt xuất

a) Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, bộ phận thi đua thực hiện việc đánh giá (chấm

điểm thi đua), tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng trường đề nghị Hiệu trưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

b) Khen thưởng đột xuất: Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân lập được, thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng trình Hội đồng thi đua, khen thưởng xem xét, đề nghị Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp trên khen thưởng.

Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề và đột xuất cần được hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua, chuyên đề thi đua hoặc ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích thành tích xuất sắc đột xuất.

c) Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: được thực hiện theo quy định tại điều 85 của Luật thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo khoản 3, Điều 61, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 33. Hội đồng thi đua, khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng trong nhà trường gồm 2 cấp: Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở) và Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp đơn vị (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở). Số lượng thành viên ở mỗi Hội đồng thi đua, khen thưởng là số lẻ.

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

a) Thành phần, gồm: Hiệu trưởng làm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, 01 Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn và một số ủy viên là đại diện cấp ủy, Đoàn TNCSHCM, một số trưởng các phòng, ban, khoa (do người đứng đầu đơn vị quyết định); trưởng bộ phận thi đua hoặc cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là ủy viên thường trực kiêm thư ký.

Số lượng thành viên Hội đồng không quá 21 thành viên.

b) Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua và xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý của đơn vị.

c) Nguyên tắc làm việc của hội đồng:

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

d, Giúp việc cho Hiệu trưởng và Hội đồng thi đua khen thưởng có Ban thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng. Thành phần Ban thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định.

00
TH
ĐẠ
KH
VOC

Ban thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm tư vấn, giúp Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác thi đua khen thưởng giữa các kỳ họp của Hội đồng, giải quyết các công việc khi được Hội đồng thi đua khen thưởng ủy quyền.

Bộ phận Thi đua, Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp đơn vị do Hiệu trưởng quy định về thành phần, số lượng và quyết định thành lập.

Điều 34. Thẩm quyền quyết định, phân cấp công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

1. Thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc của các tập thể trực thuộc trường và Giấy khen của Giám đốc ĐHTN do Giám đốc ĐHTN quyết định.

b) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen của Hiệu trưởng do Hiệu trưởng quyết định.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

3. Phân cấp xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Giấy khen của Hiệu trưởng; Xét, đề nghị cấp trên công nhận, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 35. Biên chế làm công tác thi đua, khen thưởng.

Thực hiện theo Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04/10/2005 của Chính phủ Quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng: biên chế làm công tác thi đua, khen thưởng của trường gồm 01 biên chế chuyên trách và 01 biên chế kiêm nhiệm

Chương V

QUỸ VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 36. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Quy định tại Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và

Điểm b, Khoản 5, Điều 2, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước do cơ quan chủ quản cấp trên giao; từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi và từ các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng với mức không vượt quá 20% tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc, cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.

Điều 37. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

1. Nội dung chi cho công tác thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen; hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% tổng lập quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi

a) Chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn đến hàng chục ngàn đồng Việt Nam;

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen; hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương theo hợp đồng với đơn vị sản xuất;

c) Chi cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; chi cho tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua;

hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 38. Nguyên tắc chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

Ví dụ: Trong năm học 2010 - 2011, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Lao động tiên tiến”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, thì chỉ được nhận mức tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được.

Ví dụ: Năm học 2010 – 2011, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.

3. Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 39. Các chế độ ưu đãi khác

Trong thi đua, khen thưởng thường xuyên, cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; được khen thưởng bằng các hình thức: Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng, Huân chương các loại; được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, ngoài việc khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, cử đi học tập, nghiên cứu, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

Chương VI

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 40. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi

a) Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã tặng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Mọi góp ý phải đúng sự thật và mang tính xây dựng. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể có trách nhiệm xét tặng và cá nhân, tập thể dự kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Từ chối nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích, không đúng tiêu chuẩn và thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 41. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng.

1. Hành vi vi phạm

a) Vi phạm các Khoản 3, 4 Điều 14 Luật thi đua, khen thưởng;

b) Cố tình che giấu các hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền và các lợi ích khác để mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với các tập thể, cá nhân vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm các điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này bị xử lý như sau:

- a) Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;
- b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm hoặc người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
- c) Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân quy định tại các Điểm a, b khoản này.

Điều 42. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Hành vi vi phạm
 - a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;
 - b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;
 - c) Nhận tiền hoặc các lợi ích khác để khen thưởng trái thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái luật;
 - e) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức xử lý: Cá nhân, tập thể vi phạm Khoản 1 của Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 43 Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 44. Thủ tục hồ sơ tước, thu hồi, phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, Bộ trưởng khi bị thu hồi hoặc phục hồi được thực hiện theo quy định sau:

a) Tờ trình thu hồi hoặc phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị trình khen;

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng nhà trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Quy định này, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù của đơn vị để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện khen thưởng đúng chính sách, pháp luật; đảm bảo thi đua, khen thưởng trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBVC, người lao động.

2. Bộ phận Thi đua, phòng Hành chính - Tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát các đơn vị trong trường thực hiện Quy định này.

3. Các quy định trước của nhà trường về công tác thi đua, khen thưởng trái với quy định này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện có vấn đề nào chưa phù hợp, phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về bộ phận thi đua, khen thưởng (phòng Hành chính - Tổ chức) của trường để trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét, bổ sung, sửa đổi. *tr*

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân

PHỤ LỤC

TT	Loại mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01a	Báo cáo thành tích (của tập thể) <i>(Xét danh hiệu thi đua từ Tập thể lao xuất sắc trở lên và hình thức khen thưởng từ Giấy khen của Giám đốc ĐHTN trở lên).</i>
2.	Mẫu số 01b	Báo cáo thành tích (của cá nhân) <i>(Xét danh hiệu thi đua từ Chiến sĩ thi đua cấp bộ trở lên và hình thức khen thưởng từ Giấy khen của Giám đốc ĐHTN trở lên).</i>
3.	Mẫu số 02	Trích Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng
4.	Mẫu số 03	Tổng hợp đề tài, sáng kiến cấp cơ sở của tập thể, cá nhân



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ**²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**XÁC NHẬN
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, ...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN
CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

¹ Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG....
Xét, đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian:h, ngày ... tháng ... năm....

Địa điểm:....

2. Thành phần:

Thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng (*theo quyết định số: ngày
... tháng..... năm của*).

Chủ trì:

Thư ký:

Có mặt: người:

Vắng mặt:.... (lý do)

3. Nội dung cuộc họp

.....

Trước khi bỏ phiếu suy tôn, Hội đồng đã bầu Tổ kiểm phiếu, gồm người:

1.....

2.....

.....

4. Kết quả bỏ phiếu

.....

- Bằng khen của Bộ: ... tập thể; ... cá nhân.

.....

(Có danh sách kèm theo)

Cuộc họp kết thúc lúch... cùng ngày./.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC**
(Kèm theo biên bản họp ngày của Hội đồng TĐ-KT)

1.

TT	Tập thể/Cá nhân (Họ và tên, chức vụ, đơn vị)	Số phiếu tán thành	Tỷ lệ %
1.			
2.			

Ấn định danh sách:

.....

- Bằng khen của Bộ: ... tập thể; ... cá nhân.

.....

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
 ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng... năm

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN
 ĐỀ NGHỊ NĂM HỌC**

1. Tập thể

TT	Họ, tên/chức vụ/ đơn vị	Tóm tắt thành tích trong các năm (*) gần đây ¹	Danh hiệu TĐ,KT trong (*) gần đây ²
1.	Phòng Trường Đại học Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt thành tích theo chức năng, nhiệm vụ - Tổng số CBVC - Số lượng và tỷ lệ CBVC đạt các danh hiệu LĐTĐ, CSTĐCS - Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước - Thực hiện nghĩa vụ giao đóng góp, nghĩa vụ xã hội... - Thành tích của tổ chức quần chúng (Đảng, Công đoàn, Đoàn TN...) <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành 10 quyết định về các hoạt động: học, kiểm tra, thi kết thúc học phần, quản lý điểm, công tác đào tạo Đại học - Tổ chức thi tuyển 64 sinh viên liên thông và văn bằng 2. - Rà soát kế hoạch biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo. - Xây dựng lại chương trình đào tạo cho tất cả các ngành bậc thạc sĩ theo 2 hướng: Đào tạo thạc sĩ nghiên cứu và thạc sĩ ứng dụng. - Xây dựng đề án mở 2 ngành cao học công nghệ sinh học và kinh tế nông nghiệp. - Tuyển sinh được 15 NCS, 370 HV cao học. - Tổ chức 3 seminar khác nhau và có 01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh được CBVC trong phòng chủ trì. 	<ul style="list-style-type: none"> - 05 năm liên tục gần đây đạt TTLĐXS (từ 2010-2011 đến 2014-2015). - 01 BK của UBND tỉnh TN (20/01/2012). - 01 BK của Bộ GD&ĐT (07/11/2013). - 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh TN (2012).
2.			

2. Cá nhân

TT	Họ, tên/chức vụ/ đơn vị	Tóm tắt thành tích trong các năm (*) gần đây ¹	Danh hiệu TĐ,KT trong (*) gần đây ²
1.	Bà Nguyễn Thị B Giảng viên, Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt thành tích theo chức trách, nhiệm vụ - Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị - Thực hiện nghĩa vụ công dân, xã hội <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì 01 đề tài cấp Đại học: tên đề tài, mã số, đã nghiệm thu, đạt loại ... - Đang chủ trì 01 đề tài cấp Bộ, mã số, thực hiện đúng tiến độ. - Tham gia 01 đề tài cấp nhà nước Nafosted, nghiệm thu năm 2013, đạt loại Tốt; - Công bố 15 bài báo khoa học, trong đó có 03 bài trên tạp chí quốc tế có uy tín; - Hướng dẫn thành công 03 HV cao học; đang hướng dẫn 01 NCS, 03 học viên cao học. - 	<ul style="list-style-type: none"> - 03 năm liên tục gần đây đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: + Quyết định số 1976/QĐ-HCTC ngày 05/7/2013. + Quyết định số 2152/QĐ-HCTC ngày 10/7/2014. + Quyết định số 2156/QĐ-ĐHSP ngày 10/7/2015. - Được tặng thưởng 03 Bằng khen của Bộ GDĐT (2012, 2014, 2014): + QĐ số ...
2.			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: dấu (*) chỉ kê khai thành tích của số năm cần thiết tối thiểu để đạt được danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị. Ví dụ: CSTĐ cấp bộ là 3 năm; Bằng khen của Bộ trưởng là 2 năm

¹ Chỉ tóm tắt những thành tích chính theo chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn danh hiệu TĐ-KT đề nghị

² Chỉ tóm tắt những danh hiệu TĐ-KT đã đạt được có liên quan tới tiêu chuẩn đề nghị. Ví dụ: để đạt danh hiệu CSTĐ cấp bộ cần có 3 năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

Lưu ý: Ngoài các mẫu báo cáo trên (theo quy định của Đại học), thì các mẫu báo cáo thành tích khác được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.